ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 148 /2026/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1149/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 10 năm 2026 về việc đề nghị Ban hành tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục đính kèm.

2. Quyết định này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong xây dựng nông thôn mới hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện quyết định này; tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc trong quá trình thực hiện; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

b) Hướng dẫn các địa phương thực hiện thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới hằng năm, giữa kỳ và giai đoạn; đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung tiêu chí cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hằng năm, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các thôn có thành tích xuất sắc trong thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới; hướng dẫn việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng thôn nông thôn mới theo quy định; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và vận động Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện các tiêu chí tại địa phương.

4. Ủy ban nhân dân xã

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, chất lượng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thôn nông thôn mới.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới giai đoạn và hằng năm; kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí; chủ động cân đối, lồng ghép, bố trí nguồn lực thực hiện theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Báo và PTTH Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, TH, KT, NC, KGVX, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 148 /2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
1	Hạ tầng kinh tế - xã hội	1.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn thôn theo quy hoạch đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; 100% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); cắm mốc đầy đủ hành lang đường trục chính thôn theo quy hoạch; có biển báo giao thông đầu các đường thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn). Có tối thiểu 60% số km đường thôn được trồng cây xanh dọc tuyến đường[1]	Đạt	Đạt	Đạt	Điều 6 Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

[1] Trồng ở nơi có điều kiện trồng đảm bảo cây sống, sinh trưởng tốt, được cụ thể trong phương án thôn nông thôn mới. Về chủng loại cây trồng dọc tuyến: Lựa chọn theo danh mục khuyến cáo của cơ quan chuyên ngành, ưu tiên sử dụng các loại cây xanh bản địa, đặc trưng vùng, miền và phù hợp với khu vực nông thôn, bảo vệ được các cây quý hiếm, cây cổ thụ có giá trị; không trồng các loài cây dễ gãy, đổ, ảnh hưởng an toàn giao thông và hành lang an toàn lưới điện, không trồng các loài cây thuộc danh mục loài ngoại lai xâm hại theo quy định của ngành nông nghiệp.

haitt22 - 14/10/2026 15:04:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		1.2. Tỷ lệ hộ trên địa bàn thôn có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥99%	≥99%	≥98%	Điều 5 Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
		1.3. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thôn được tưới và tiêu nước chủ động	≥90%	≥80%	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động phù hợp với điều kiện địa hình, thủy văn, tập quán canh tác địa phương	Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		1.4. Thôn có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	- Địa bàn thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất - Dịch vụ viễn thông, Internet hiện có trên địa bàn thôn phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành			Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
2	Phát triển kinh tế nông thôn	2.1. Thôn có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		2.2. Thôn có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên còn thời hạn hoặc có ít nhất 01 sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, làng nghề đặc trưng, đặc hữu thực hiện hiệu quả trong năm đánh giá	Đạt	Đạt	Đạt	Quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên; báo cáo đánh giá sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, làng nghề đặc trưng, đặc hữu thực hiện hiệu quả (có lãi trong năm đánh giá)
		2.3. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định trên địa bàn thôn	≥65%	≥55%	≥40%	Hướng dẫn số 286-HD/HNDTW ngày 24/3/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

haitt22 - 14/04/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		2.4. Tỷ lệ hộ có vườn (vườn liền thửa từ 1.000 m^2 trở lên) được chỉnh trang, cải tạo (vườn cải tạo hợp lý, loại bỏ cây tạp, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; lựa chọn các loại cây trồng phù hợp với định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại nông nghiệp của xã)	≥ 95%	≥ 90%	≥ 85%	Báo cáo và đánh giá thực tế
3	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	3.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn thôn có bằng cấp, chứng chỉ	≥45%	≥40%	≥30%	Công văn số 2558/BNV-CTTN&BĐG ngày 20/3/2026 của Bộ Nội vụ
		3.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi trên địa bàn thôn theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥ 65%	≥ 55%	≥ 45%	Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
4	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	4.1. Văn hóa	- Thôn có Nhà văn hóa (hoặc nhà làng truyền thống), khu thể thao đạt chuẩn theo quy định. Nhà văn hóa thôn có đầy đủ bàn ghế ngồi, trang trí khánh tiết, hệ thống âm thanh, ánh sáng và các trang thiết bị khác đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Khu thể thao thôn có một số dụng cụ luyện tập thể thao phù hợp với phong trào thể thao ở địa phương - Có ít nhất 01 địa điểm lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em - Thôn có mô hình thư viện cộng đồng hoặc thư viện tư nhân đảm bảo theo quy định - Thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật và 01 câu lạc bộ thể dục, thể thao hoạt động thường xuyên - 40% hộ gia đình và 50% người dân trên địa bàn thôn tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên - Thôn có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động và kết nối với hệ thống thông tin nguồn thành phố - Thôn có hương ước được xây dựng và thực hiện theo quy định pháp luật, có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình - Thôn có ít nhất 01 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động hiệu quả - Thôn đạt thôn văn hóa trong năm đánh giá			Hướng dẫn số 1984/HD-BVHTTDL ngày 14/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

haitt22 - 14/10/2026 15:31:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	**Thôn thuộc xã nhóm 2**	**Thôn thuộc xã nhóm 3**	
		4.2. Giáo dục	- Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương: ≥95% - Tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác: ≥95% - Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở: Đạt - Thôn có xây dựng quỹ khuyến học và quản lý, sử dụng tốt quỹ khuyến học	- Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương: ≥90% - Tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác: ≥90% - Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở: Đạt - Thôn có xây dựng quỹ khuyến học và quản lý, sử dụng tốt quỹ khuyến học	- Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương: ≥85% - Tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác: ≥85% - Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở: Đạt - Thôn có xây dựng quỹ khuyến học và quản lý, sử dụng tốt quỹ khuyến học	Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
		4.3. Y tế	- Có tối thiểu 01 nhân viên y tế thôn được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; được cấp túi y tế thôn theo quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ			Báo cáo và đánh giá thực tế

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
			- Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm[2] trên địa bàn thôn trong năm đánh giá - Tỷ lệ người dân trên địa bàn thôn tham gia Bảo hiểm y tế: Năm 2026 ≥ 95,07%; năm 2027 ≥ 96,30%; năm 2028 ≥ 97,54%; năm 2029 ≥ 98,77%; năm 2030: 100%			
5	Giảm nghèo và An sinh xã hội	5.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn thôn	≤1%	≤3%	≤10%	Điều 22 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		5.2. Tỷ lệ hộ trên địa bàn thôn có nhà ở kiên cố	≥95%	≥85%	≥75%	Điều 7 Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
		5.3. Tỷ lệ hộ trên địa bàn thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- Đối với thôn thuộc xã nhóm 1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ≥80% (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung ≥ 25%).			Điều 24 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

[2] Vụ ngộ độc thực phẩm là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm tại cùng một địa điểm, thời gian; trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ ngộ độc thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	**Thôn thuộc xã nhóm 2**	**Thôn thuộc xã nhóm 3**	
			- Đối với thôn thuộc xã nhóm 2: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ≥70% (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung ≥ 20%). - Đối với thôn thuộc xã nhóm 3: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ≥40% (bao gồm tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung (nếu có). Trường hợp thôn (thuộc 3 nhóm xã) không sử dụng nước từ công trình cấp nước sạch tập trung thì chỉ đánh giá tỷ lệ hộ trên địa bàn thôn sử dụng nước sạch quy mô hộ gia đình			trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		5.4. Tỷ lệ hộ trên địa bàn thôn đạt tiêu chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an"	Thực hiện đánh giá trên địa bàn thôn theo Hướng dẫn số 53-HD/ĐCT ngày 11/5/2026 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam			Báo cáo đánh giá
		5.5. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thôn tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm			Điều 26 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
6	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	6.1. Nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn có kết nối Internet cáp quang băng rộng, được trang bị wifi phục vụ nhu cầu truy cập, sử dụng các dịch vụ số của người dân	Đạt			Báo cáo và đánh giá thực tế
		6.2. Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng và tổ chức hoạt động hiệu quả mô hình tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng phải có chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm. Hằng năm tổ chức ít nhất 04 hoạt động, sự kiện để hướng dẫn người dân về chuyển đổi số, thương mại điện tử	Đạt			Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ
		6.3. Có hệ thống camera an ninh thôn ở trung tâm thôn, các điểm trọng yếu tại khu dân cư tập trung kết nối với Công an xã, Trưởng thôn	Đạt			Báo cáo và đánh giá thực tế

haitt22 - 11/06/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		6.4. Có tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn	Đạt			Báo cáo và đánh giá thực tế (số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn là thuê bao được xác định có thời gian phát sinh lưu lượng nhiều nhất tại thôn đó. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là thuê bao sử dụng thiết bị điện thoại có khả năng truy nhập dịch vụ Internet từ 3G trở lên)
7	Môi trường và cảnh quan nông thôn	7.1. 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn được tuyên truyền, vận động và ký cam kết thực hiện bảo vệ môi trường, xử lý rác thải và xác động vật chết theo quy định	Đạt			Báo cáo và đánh giá thực tế

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		7.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn thôn được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	≥90%			Điều 35 và Điều 36 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		7.3. Định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng có tổ chức dọn vệ sinh, cắt cỏ, phát quang cây bụi, nạo vét, khai thông cống rãnh chung toàn thôn hoặc tại các điểm dân cư tập trung	Đạt			Báo cáo và đánh giá thực tế
		7.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn thôn	- Có phương án thoát nước, thu gom, xử lý nước thải phù hợp địa hình, khu dân cư trên địa bàn thôn. - Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp[3]: ≥ 50%			Điều 8 Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

[3] Xử lý bằng biện pháp phù hợp: Bể tự hoại xây dựng đúng quy cách hoặc công trình xử lý phân tán phi tập trung quy mô hộ, cụm hộ gia đình, khu dân cư nông thôn dựa trên đặc thù mật độ dân cư và điều kiện tự nhiên hoặc hệ thống thu gom, xử lý tập trung quy mô nhỏ (nếu có).

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		7.5. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức khác trên địa bàn thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt từ 85% trở lên	Đạt			Điều 32 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		7.6. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương (áp dụng đối với thôn có ao hồ, kênh mương); có các tuyến đường hoa[4] được tổ tự quản hoặc Hội đoàn thể quản lý, chăm sóc	Đạt			Điều 39 và Điều 40 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		7.7. Việc mai táng, hỏa táng trên địa bàn thôn thực hiện phù hợp với quy hoạch và quy định; không phát sinh việc chôn cất	Đạt			Báo cáo đánh giá việc mai táng, hỏa táng theo quy hoạch

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22 - haitt22

[4] Tổng chiều dài các tuyến đường hoa trên địa bàn thôn tối thiểu 2 km đối với thôn thuộc xã nhóm 1, tối thiểu 1,5 km đối với thôn thuộc xã nhóm 2, tối thiểu 1,0 km đối với thôn thuộc xã nhóm 3

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		mới ngoài các nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch				
8	Xây dựng hệ thống chính trị	8.1. Chi bộ thôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm đánh giá	Đạt			Quyết định/Thông báo xếp loại của cấp có thẩm quyền
		8.2. Các tổ chức chính trị xã hội ở thôn (Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm đánh giá	Đạt			Quyết định/Thông báo xếp loại của cấp có thẩm quyền
		8.3. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt việc tham gia giám sát các công trình, dự án, các khoản đóng góp của Nhân dân và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa bàn	Đạt			Báo cáo
9	An ninh, Quốc phòng	9.1. Thôn (khu dân cư) được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" trong năm đánh giá	Đạt			Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền

haitt22 - 14/10/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn			Nội dung, văn bản áp dụng, đánh giá
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
		9.2. Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm đánh giá	Đạt			Quyết định/Thông báo xếp loại của cấp có thẩm quyền
		9.3. 100% công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; chấp hành tốt việc đăng ký nghĩa vụ quân sự. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân (nếu thôn có thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự)	Đạt			Báo cáo
		9.4. Không có trường hợp bị tước danh hiệu Dân quân tự vệ; không có trường hợp thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ, chống khám nghĩa vụ quân sự trong năm đánh giá	Đạt			Báo cáo

haitt22 - 10/12/2026 15:34:26 - haitt22 - haitt22 - haitt22

Ghi chú: Xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 được xác định tại Thông báo số 43/TB-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Danh sách, số lượng xã thuộc xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 và lộ trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có).